

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2023

*“V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Nhung và ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trịnh Thùy L, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Lê Thăng L, sinh năm 1992; nơi thường trú: tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thùy L trình bày:

Về tình cảm: chị Trịnh Thùy L và anh Lê Thăng L kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long. Sau khi kết hôn chị L và anh L sinh sống tại địa chỉ: tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, chị L và anh L chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do

chị L và anh L thường xuyên xảy ra cãi nhau; anh L mãi chơi không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hai bên nội, ngoại cũng đã tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả. Do tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa, nên chị L và anh L đã sống ly thân từ khoảng năm 2020 đến nay. Anh L về nhà mẹ đẻ ở tại tổ 9, khu 5, phường G, thành phố H sinh sống. Đến nay, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: chị Linh và anh Long có 01 con chung là Lê Trịnh Minh Thu, sinh ngày 11/12/2014. Sau khi chị Linh và anh Long sống ly thân, thì con chung ở cùng với chị Linh. Chị Linh đề nghị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Linh không yêu cầu anh Long phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị L và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Lê Thăng L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh L theo đúng quy định của pháp luật (bà Vũ Thị P là mẹ đẻ của anh L đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và cam kết sẽ giao thông báo cho anh L); Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần thực hiện thủ tục tổng đạt các giấy triệu tập cho anh L để lấy lời khai của anh L nhưng đều không tổng đạt được trực tiếp (bà Vũ Thị P đều nhận thay và cam kết giao cho anh L), thể hiện tại giấy triệu tập số 106 ngày 27/3/2023, số 106.1 ngày 19/4/2023 và Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 106/TB-TA ngày 05/6/2023.

* Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án gồm: 01 “Biên bản làm việc” với bà Vũ Thị P (mẹ đẻ anh Lê Thăng L) và 01 “Biên bản xác minh” tại địa phương, 01 Bản tự khai và 01 Đơn đề nghị điều tra ngày 31/3/2023 do bà Vũ Thị P giao nộp.

* Các tài liệu, chứng cứ chị Trịnh Thùy L đã nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: Chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (02 bản sao); Sổ hộ khẩu (01 bản sao); Giấy khai sinh (01 bản sao).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thường xuyên có mặt tại địa phương, nhưng đã biết Tòa án nhân dân thành

phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị L và anh L, nhưng anh L cố tình vắng mặt là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tình cảm: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thùy L: xử cho chị Trịnh Thùy L được ly hôn với anh Lê Thăng L.

Về con chung: giao cho chị Trịnh Thùy L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Lê Trịnh Minh T, sinh ngày 11/12/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị L trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thùy Linh về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hạ Long. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Đối với nguyên đơn chị Trịnh Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa và chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Lê Thăng L: căn cứ vào nội dung biên bản làm việc ngày 07/4/2023 (bà Vũ Thị P cung cấp) thì anh L vẫn thường xuyên liên lạc với bà P. Bà P đã thông báo cho anh L biết về việc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh L nhưng anh L cố tình không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, có cơ sở xác định việc anh L vắng mặt và Tòa án không tổng đạt được trực tiếp giấy triệu tập cho anh L thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh L (bà Vũ Thị P đã nhận và cam kết giao lại tận tay ngay cho anh L) bảo đảm quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục cấp, tổng đạt thông báo cho cá nhân tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Trịnh Thùy Linh và các tài liệu chứng cứ do chị L cung cấp, do Tòa án thu thập nêu trên có đủ căn cứ xác định:

Chị L và anh L kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2020, do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị L và anh L đã vài lần sống ly thân; đến nay chị L và anh L vẫn đang tiếp tục sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Biên bản làm việc ngày 07/4/2023, bà Vũ Thị P cung cấp: do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L và anh L đã sống ly thân từ năm 2020. Kể từ thời điểm đó anh L về ở cùng bà P tại tổ 9, khu 5, phường G, thành phố H. Bà P đã giao nộp cho Tòa án 01 bản tự khai và 01 đơn đề nghị ngày 31/3/2023. Bà P xác định chữ viết tại Bản tự khai và Đơn đề nghị là chữ viết của anh L. Bản tự khai ngày 31/3/2023 có nội dung: anh L và chị L xảy ra mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2019. Nguyên nhân là do: trong cuộc sống vợ chồng có nhiều điểm bất ổn, anh L và chị L hay xảy ra cãi nhau, va chạm, xô xát. Vì lý do này, anh L đã về nhà mẹ đẻ của anh L từ tháng 8 năm 2020. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại góp ý nhưng không có kết quả. Nay mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, chị L khởi kiện ly hôn, anh L đồng ý; về con chung: anh chị có 01 con chung là Lê Trịnh Minh T, sinh ngày 11/12/2014. Anh L đồng ý để chị L nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có.

Biên bản xác minh ngày 12/6/2023, tại tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H thể hiện nội dung: trong thời gian anh chị sinh sống tại địa phương (từ năm 2014 đến năm 2020), chị L và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và đã nhiều lần anh L về nhà mẹ đẻ ở phường G, thành phố H sinh sống; chị L và con chung của anh chị ở cùng nhau và ở tại tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H.

Mâu thuẫn giữa chị L và anh L diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L: xử cho chị Linh được ly hôn với anh L.

- Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: chị Linh và anh Long có 01 con chung là Lê Trịnh Minh T, sinh ngày 11/12/2014.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2023, cháu Lê Trịnh Minh T trình bày: cháu học lớp 3, trường tiểu học Hạ Long. Hiện nay, cháu đang ở cùng với chị Trịnh Thùy L tại tổ 59, khu 4, phường B, thành phố H. Nếu chị L và anh L ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được ở với chị L.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trịnh Minh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị L trình bày không có, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trịnh Thùy L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thùy L về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trịnh Thùy L ly hôn với anh Lê Thăng L.

Về con chung: giao cho chị Trịnh Thùy L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trịnh Minh T, sinh ngày 11/12/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thăng L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Trịnh Thùy L.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Trịnh Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001522 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhập được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND p Giếng Đáy, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An